

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều O**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Cao Hữu T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Lô 6, khu dân cư 5, ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau: Anh Cao Hữu T đồng ý giao con chung Cao Hữu Minh T sinh ngày 11/4/2006 cho chị Lê Thị Kiều O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con là 150.000đ. Chị O tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị O đã nộp theo biên lai số 004933 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí chị O phải chịu. Hoàn trả cho chị O 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà